

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024; Thông báo thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 10/TB-TA ngày 08/7/2014, đối với bị cáo:

Trần Tuấn Đ, tên gọi khác: Nhậu, sinh ngày 12/3/1993 tại huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; số CCCD: 052093001193; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định; con bà: Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1970; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/7/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999; được đặc xá ngày 31/8/2011; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 25/01/2024, “bị cáo có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Tấn P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ F, Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ1 - Bộ C1 đóng tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X - Bộ C1 đóng tại xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

3. Anh Nguyễn Chí H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định;

4. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 2003;

5. Anh Man Sỹ C, sinh năm 1995;

6. Anh Phạm Minh V, sinh năm 1997;

Đồng cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;

7. Anh Nguyễn Công H2, sinh năm 1992;

8. Anh Hồ Đại D, sinh năm 1984;

Đồng cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;

9. Ông Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1954;

10. Anh Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1981;

Đồng cư trú: 1 L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

11. Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/12/2021, trong lúc đang nhậu tại xã P, huyện T, Nguyễn Mạnh H xin số điện thoại của “Nhậu” tức Trần Tuấn Đ là nhân viên phục vụ quán karaoke “Đạt N” từ Man Sỹ C để đặt phòng hát karaoke. C đưa số điện thoại “0846.934.579” của Trần Tuấn Đ cho H. Sau đó, H đi ra ngoài quán gọi điện thoại cho Trần Tuấn Đ đặt phòng hát, đặt mua 03 viên thuốc lắc (MDMA) và “nửa hộp năm” ma túy Ketamine. Sau khi đặt được ma túy, H rủ Man Sỹ C, Phạm Minh V, Nguyễn Trọng T và Hồ Đại D cùng đi hát karaoke, sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Cả nhóm đi taxi từ quán nhậu đến quán K “Đạt N” thuộc khu phố T, thị trấn V. Đến nơi, H trả tiền taxi và được Trần Tuấn Đ dẫn cả nhóm vào phòng VIP8888. Sau đó, khi được H hỏi mua ma túy, Trần Tuấn Đ gọi H ra cửa phòng Karaoke VIP 8888 đưa cho H một túi ni lông bên trong đựng Ketamine và 03 viên ma túy MDMA. Hào mang số ma túy này vào phòng để cùng cả nhóm sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy, D nghe điện thoại của Nguyễn Công H2 gọi đến hỏi “Đang ở đâu?”, D nói “Đang hát karaoke Đạt N, muốn thì lên chơi”, H2 điều khiển xe mô tô đến quán. Sau khi H2 đến, H mua

thêm 01 viên thuốc lắc (MDMA) từ Trần Tuấn Đạt. Sau đó, Trần Tuấn Đ yêu cầu H thanh toán tiền mua ma túy 3.900.000 đồng và 400.000 đồng tiền nhân viên cho Đ qua tài khoản 4300205373184 của Mai Tấn P với số tiền 4.300.000 đồng. Số tiền này, Đ nói với P là tiền khách nợ Đ. Đến ngày 04/01/2022, P đưa lại cho Đ số tiền 4.300.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn V tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện cả nhóm nghe nhạc và sử dụng ma túy cùng 02 nữ nhân viên không xác định tên tuổi, lai lịch tại phòng VIP 8888. Kết quả test nhanh xác định: H, C, V, T, D, H2 và 02 nữ nhân viên dương tính với các chất ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Kết luận giám định số: 02/PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “Chất bột màu trắng bám dính bên trong 02 (hai) túi ni lông, đều có kích thước (4 x 6)cm ghi thu tại phòng VIP8888 là loại Ketamine, lượng mẫu ít không xác định khối lượng. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, phần IB, STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40; Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án thu giữ đã được Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xét xử sơ thẩm, giải quyết xong tại Bản án hình sự số: 10/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, đã có hiệu lực pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ từ 30 đến 36 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 3.900.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính, do mẹ bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án thu giữ đã được Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xét xử sơ thẩm, giải quyết xong tại Bản án hình sự số: 10/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, đã có hiệu lực pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh và bị cáo không ai có ý kiến gì về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các vật chứng được thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đầy đủ căn cứ xác định: Vào đêm ngày 31/12/2021, tại quán karaoke “Đạt N” thuộc khu phố T, thị trấn V, Trần Tuấn Đ bán cho Nguyễn Mạnh H 04 viên ma túy loại MDMA và “nửa hộp năm” ma túy loại Ketamin với số tiền 3.900.000 đồng để Nguyễn Mạnh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Man Sỹ C, Nguyễn Trọng T, Hồ Đại D, Phạm Minh V, Nguyễn Công H2 và 02 nữ nhân viên của quán karaoke tại phòng VIP8888. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Do đó phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/7/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà

Nặng xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999; được đặc xá ngày 31/8/2011. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng; tự nguyện trình diện tại Công an huyện V và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 3.900.000 đồng thay cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.900.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu số tiền 3.900.000 đồng trên nộp vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án thu giữ đã được Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xét xử sơ thẩm, giải quyết xong tại Bản án hình sự số: 10/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Mạnh H và Mai Tấn P tại phòng VIP 8888 quán karaoke Đạt Nguyễn đối v số ma túy mà Trần Tuấn Đ đã bán cho H đã được Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xét xử sơ thẩm tại Bản án hình sự số: 10/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, đã có hiệu lực pháp luật.

[10] Đối với Mai Tấn P có hành vi cho Trần Tuấn Đ mượn tài khoản để nhận tiền, nhưng Mai Tấn P không biết số tiền này là tiền Trần Tuấn Đ bán ma túy nên hành vi của Mai Tấn P không phạm tội.

[11] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Trần Tuấn Đ khai mua thông qua ứng dụng facebook mục đích để sử dụng từ một tài khoản không xác định được vào cuối tháng 12 năm 2021 nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tuấn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25/01/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu số tiền 3.900.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước theo biên lai thu số 0002506 ngày 05/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tuấn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương